

Số: 229/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 18 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Kim T và anh Bùi Thanh T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 18/7/2007 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: Chị Phan Thị Kim T và anh Bùi Thanh T có 02 (hai) con chung là Bùi Thị Huyền T, sinh ngày 12/8/2008 và Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 27/4/2012.

Sau khi ly hôn, chị T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Bùi Thị Huyền T, sinh ngày 12/8/2008 và Bùi Thị Ngọc H, sinh ngày 27/4/2012 (phù hợp với nguyện vọng muốn sống với mẹ của hai con chung Huyền T và Ngọc H tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 10/8/2020). Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Phan Thị Kim T đồng ý nộp. Số tiền án phí chị T phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000111 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long

